CÔNG TY CP DV VỆ SINH CÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG SONGANHHYG

BẢNG KIỂM ĐÈN BẪY UV (IL), BẪY PHEROMONE (PH) & PHÂN TÍCH XU HƯỚNG TUẦN

Đồng bộ PCS-10, 12, 15, 18, 19 & Sheet 3 Excel · Đếm theo loài để so ngưỡng cảnh báo · Thay tấm keo và bóng UV 12 tháng / 8.000h

Mã biểu mẫu: BM-PCS-04
Phiên bản: v2.0 (17/11/2026)
Phụ trách: KTV & QA/HSE
Lưu hồ sơ: 24–60 tháng (Excel)

Công trình / Xưởng	.....	**Tuần & Ngày kiểm**	Tuần ...../202... | Ngày ...../...../202...
KTV Đếm & Thay keo	..... (SAH-CRD-.....)	**Xu hướng tuần trước**	Tuần trước: ..... con | ☐ Giảm ☐ Ổn định ☐ Tăng

NGƯỠNG CẢNH BÁO XU HƯỚNG & CHUẨN TREO ĐÈN (PCS-10 · PCS-15 · PCS-19): (1) **Chuẩn treo đèn UV (IL):** Cao **1,5–2,0 m**, cách đồ ăn hở **≥ 3,0 m**, không chiếu thẳng ra cửa ngoài; dùng tấm keo (không dùng lưới phóng điện nổ), thay bóng mỗi **12 tháng / 8.000 giờ**; (2) **Ngưỡng đếm đèn UV:** < 15 con/tuần (Đạt) · **15–30 con/tuần** hoặc tăng 2 tuần liền (Cảnh báo) · **> 30 con/tuần** hoặc có **≥ 1** ruồi/gián khu sạch (Nghiêm trọng → xử lý 24–48h); (3) **Bẫy Pheromone kho (PH): ≥ 5 con/tuần** (Cảnh báo) · **> 10 con/tuần** (Cách ly lô hàng theo PCS-15, thay mồi nhử mỗi 4–6 tuần).

1. BẢNG ĐẾM CÁ THỂ TUẦN THEO TỪNG ĐÈN BẪY UV (IL-01..ILN) VÀ BẪY PHEROMONE (PH-01..PHN)

(Đếm bằng kính lúp trước khi thay tấm keo)

Mã	Khu vực lắp đặt	Ruồi / nhặng	Muỗi	Ba khoang	Mọt / ngài	Khác	Tổng	Đèn / keo / mồi	Ngưỡng tuần
IL-...								☐ Sáng ☐ Đổi keo	☐ <15 ☐ 15–30 ☐ >30
IL-...								☐ Sáng ☐ Đổi keo	☐ <15 ☐ 15–30 ☐ >30
IL-...								☐ Sáng ☐ Đổi keo	☐ <15 ☐ 15–30 ☐ >30
IL-...								☐ Sáng ☐ Đổi keo	☐ <15 ☐ 15–30 ☐ >30
IL-...								☐ Sáng ☐ Đổi keo	☐ <15 ☐ 15–30 ☐ >30
IL-...								☐ Sáng ☐ Đổi keo	☐ <15 ☐ 15–30 ☐ >30
IL-...								☐ Sáng ☐ Đổi keo	☐ <15 ☐ 15–30 ☐ >30
IL-...								☐ Sáng ☐ Đổi keo	☐ <15 ☐ 15–30 ☐ >30
IL-...								☐ Sáng ☐ Đổi keo	☐ <15 ☐ 15–30 ☐ >30
IL-...								☐ Sáng ☐ Đổi keo	☐ <15 ☐ 15–30 ☐ >30
IL-...								☐ Sáng ☐ Đổi keo	☐ <15 ☐ 15–30 ☐ >30
PH-...	Bẫy Pheromone Kho 1							☐ Keo ☐ Mồi 4–6w	☐ <5 ☐ 5–10 ☐ >10
PH-...	Bẫy Pheromone Kho 2							☐ Keo ☐ Mồi 4–6w	☐ <5 ☐ 5–10 ☐ >10
TỔNG CỘNG TUẦN HIỆN TẠI (Nhập Sheet 3 Excel):								**Vượt ngưỡng: ..... điểm | Đổi bóng UV: ..... bóng**	

2. PHÂN TÍCH ĐIỂM VƯỢT NGƯỠNG & KHẮC PHỤC GỐC RỄ TRONG 24–48 GIỜ (CAPA)

(Ưu tiên kiểm cửa, quạt gió, bẫy mỡ, lô hàng)

Mã trạm vượt	Loài tăng nhiều & nguyên nhân gốc (cửa hở / quạt < 7 m/s / bẫy mỡ / đèn trắng / lô kho)	Cách xử lý trong 24–48h (quạt chắn gió / Topfly / đèn vàng / cách ly lô)	Đếm lại & chốt
			☐ Giảm ☐ Đóng
			☐ Giảm ☐ Đóng

KTV KIỂM ĐẾM & PHÂN TÍCH XU HƯỚNG (SONGANHHYG)	ĐẠI DIỆN QA / BQL BÊN A (Xác nhận số liệu tuần & CAPA)
Đã thay sạch tấm keo, đếm đủ từng loài và nhập số vào Sheet 3 Excel. Họ tên & chữ ký:	Xác nhận đúng số đếm thực tế và tiếp nhận kiến nghị sửa cửa, bẫy mỡ hay lô kho. Họ tên, chức vụ & chữ ký: